

LUẬN ÁN TIẾN SĨ TRIẾT HỌC
NGUYỄN THỊ GIÁNG HƯƠNG. *Vấn đề
phát triển nguồn nhân lực nữ chất
lượng cao ở Việt Nam hiện nay*

Chuyên ngành: CNDVBC & CNDVLS

Mã số: 62.22.80.05

Là một bộ phận không kém phần quan trọng của nguồn nhân lực, nguồn nhân lực nữ với sức lao động dồi dào, óc sáng tạo phong phú có vai trò rất quan trọng đối với sự nghiệp phát triển kinh tế-xã hội của mỗi quốc gia. Thời gian qua, nhiều quốc gia đã đạt được những thành tựu đáng kể trong việc phát triển nguồn nhân lực nữ, tuy nhiên tình trạng phân biệt đối xử, bất công với bộ phận lao động này vẫn đang tồn tại ở nhiều nơi, nhiều quốc gia với nhiều mức độ và biểu hiện khác nhau.

Ở Việt Nam, Đảng và Nhà nước ta luôn đánh giá cao vị trí, vai trò của nguồn nhân lực nữ và đã có những đường lối, chủ trương, chính sách phát triển và sử dụng sức mạnh to lớn của nguồn nhân lực nữ cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Tuy nhiên, vấn đề phát triển nguồn nhân lực nữ nói chung và nguồn nhân lực nữ chất lượng cao nói riêng vẫn còn nhiều vấn đề đặt ra. Với lý do đó, tác giả đã chọn đề tài “Vấn đề phát triển nguồn nhân lực nữ chất lượng cao ở Việt Nam hiện nay” cho luận án của mình.

Ngoài phần mở đầu, kết luận, tài liệu tham khảo và chương 1 tổng quan tình hình nghiên cứu liên quan, nội dung chính của luận án được trình bày trong 3 chương (chương 2 đến chương 4).

Trong chương 2, tác giả làm rõ vấn đề *phát triển nguồn nhân lực nữ chất lượng cao ở Việt Nam hiện nay* nhìn từ mối quan hệ giữa điều kiện khách quan và nhân tố chủ quan.

Nguồn nhân lực là tổng thể số lượng và chất lượng con người với các tiêu chí về thể lực, trí lực và tâm lực tạo nên năng lực mà bản thân con người và xã hội đã, đang và sẽ huy động vào quá trình lao động sáng tạo vì sự phát triển và tiến bộ xã hội.

Theo cách hiểu như vậy, tác giả quan niệm nguồn nhân lực nữ chất lượng cao là một bộ phận ưu tú nhất của nguồn nhân lực nữ, có trình độ học vấn cao, có năng lực sáng tạo, có phẩm chất đạo đức tiêu biểu của nguồn nhân lực nữ, đặc biệt là khả năng thích ứng nhanh, đáp ứng được những yêu cầu của thực tiễn và trong quá trình lao động sản xuất luôn đem lại năng suất, chất lượng và hiệu quả cao.

Phát triển nguồn nhân lực nữ chất lượng cao có vị trí, vai trò hết sức quan trọng trong phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội đất nước, là một trong những yếu tố không thể thiếu cho sự thành công của quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá và hội nhập quốc tế. Đồng thời, phát triển nguồn nhân lực nữ chất lượng cao cũng là nội dung không thể thiếu cho việc thực hiện mục tiêu phát triển bền vững, đảm bảo tiến bộ, công bằng xã hội và tiến tới bình đẳng giới; góp phần trực tiếp nâng cao chất lượng nguồn nhân lực ở Việt Nam.

Việc phát triển nguồn nhân lực nữ chất lượng cao ở Việt Nam hiện nay

chịu tác động của nhiều yếu tố khách quan và chủ quan, trong đó phải đặc biệt nhấn mạnh đến các yếu tố chủ quan như: giáo dục-đào tạo; chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước; quá trình sử dụng và đãi ngộ...

Ở chương 3, tác giả phân tích *thực trạng và những vấn đề đặt ra của nguồn nhân lực nữ chất lượng cao ở Việt Nam hiện nay*.

Thực tế cho thấy, nguồn nhân lực nữ chất lượng cao ở Việt Nam những năm qua có tăng về số lượng, cơ cấu song chưa ổn định và không đều. Tỷ lệ lao động nữ có trình độ cao đẳng, đại học và sau đại học là rất thấp (chỉ chiếm 8,1%), trong khi đó tỷ lệ không có trình độ chuyên môn là khá cao (85,7%). Số lượng lao động nữ có trình độ cao đẳng, đại học không kém so với nam giới, nhưng tỷ lệ có học hàm, học vị cao không nhiều, đặc biệt là so với nam giới. Bên cạnh đó, thể lực của đội ngũ lao động này cũng còn nhiều hạn chế, nhất là về chiều cao, cân nặng.

Tỷ lệ nhân lực nữ chất lượng cao tham gia lãnh đạo, quản lý trong hệ thống chính trị còn thấp và không ổn định. Tỷ lệ tham gia trong Đảng uỷ các cấp còn thấp, chưa đạt tiêu chuẩn đề ra (15%), trừ cấp quận huyện và xã phường. Tỷ lệ tham gia Ban chấp hành Trung ương Đảng tăng. Nói chung, tỷ lệ nhân lực nữ giữ các chức vụ trong các cấp uỷ đảng những năm qua đều có xu hướng tăng, nhưng mức tăng còn chậm, không đều và chủ yếu tập trung ở các cấp phó và thành viên, còn ở vị trí đứng đầu thì rất thấp. Tỷ lệ nhân lực nữ nắm giữ các chức danh trong Quốc hội cũng có xu hướng tăng trong hai khoá XII và XIII. Số lượng, chức danh nhân lực nữ

trong hội đồng nhân dân các cấp cũng có xu hướng tăng, đặc biệt là ở các vị trí chủ chốt.

Trong lĩnh vực khoa học và công nghệ, nguồn nhân lực nữ chất lượng cao không ngừng tăng những năm qua, tuy nhiên con số còn thấp so với nam giới. Số lượng được cử làm chủ trì các đề tài khoa học công nghệ mới chỉ chiếm 12,1%. Tuy vậy, nhiều người trong số họ đã có những công trình nghiên cứu quan trọng, đóng góp hiệu quả cho việc hoạch định chính sách cũng như ứng dụng vào thực tiễn.

Thực trạng nguồn nhân lực nữ chất lượng cao ở Việt Nam hiện nay đặt ra một số vấn đề đáng lưu tâm. Trước hết phải kể đến là mâu thuẫn giữa việc thực hiện các công việc gia đình và công việc xã hội trong xã hội hiện đại; mâu thuẫn giữa yêu cầu đầu tư cho phát triển nguồn nhân lực nữ chất lượng cao với thực trạng yếu kém về kinh tế, văn hoá, xã hội. Bên cạnh đó là mâu thuẫn giữa đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về phát triển nguồn nhân lực nữ chất lượng cao với hiện thực triển khai còn hạn chế trong thực tiễn. Một trong những biểu hiện cụ thể là tình trạng bất bình đẳng giới trong đào tạo và sử dụng, bổ nhiệm cán bộ. Thêm nữa là những vấn đề liên quan đến các quy định về tuổi quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, đề bạt, nghỉ hưu...

Trên cơ sở những phân tích ở trên, trong chương 4 tác giả đưa ra *một số giải pháp chủ yếu nhằm phát triển nguồn nhân lực nữ chất lượng cao ở Việt Nam hiện nay*.

Về nhóm giải pháp liên quan đến các điều kiện khách quan, theo tác giả, trước hết cần đẩy mạnh phát triển kinh

tế bền vững nhằm tạo điều kiện khách quan thuận lợi để phát triển nguồn nhân lực nữ chất lượng cao. Đẩy mạnh phát triển kinh tế nhằm khuyến khích nguồn nhân lực nói chung tham gia vào các hoạt động kinh tế, tạo ra một sự phân bổ hợp lý giữa các ngành nghề. Phát triển kinh tế bền vững sẽ tạo ra nhiều cơ hội việc làm cho nguồn nhân lực nữ chất lượng cao, giúp họ có cơ hội nâng cao thu nhập, mức sống của bản thân và gia đình. Điều đó cũng góp phần giúp họ có điều kiện nâng cao trình độ, phát triển kỹ năng nghề nghiệp, dần làm thay đổi quan niệm của xã hội về vị trí và vai trò của lao động nữ. Đồng thời, đẩy mạnh thực hiện mục tiêu chiến lược phát triển kinh tế-xã hội 2011-2020 và Nghị quyết số 11-NQ/TW về công tác phụ nữ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá. Triển khai và thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 2351/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Mục tiêu Chiến lược quốc gia về Bình đẳng giới giai đoạn 2011-2020.

Bên cạnh đó, cần thay đổi nhận thức, quan niệm của xã hội về vị trí và vai trò của nguồn nhân lực nữ nói chung trong các hoạt động kinh tế-xã hội. Xây dựng gia đình văn hoá, bình đẳng, hạnh phúc; đầu tư chăm sóc sức khoẻ nâng cao thể lực cũng là những giải pháp cần thiết góp phần phát triển nguồn nhân lực nữ chất lượng cao hiện nay.

Về nhóm giải pháp liên quan đến các điều kiện chủ quan, trước hết các lao động nữ chất lượng cao cần nâng cao tính tích cực, nỗ lực vươn lên, vượt qua những khó khăn, định kiến về giới để khẳng định bản thân trong gia đình và ngoài xã hội. Hơn nữa, họ cũng cần có

khả năng tổ chức, sắp xếp công việc gia đình và xã hội một cách hợp lý, khoa học. Đặc biệt, phải tích cực đấu tranh xoá bỏ bất bình đẳng giới. Muốn làm được như vậy, các lao động nữ phải tích cực nâng cao trình độ chuyên môn và sự hiểu biết về các chủ trương, đường lối của Đảng và Nhà nước, kiến thức pháp luật, trong đó có các chủ trương, chính sách, quy định pháp luật liên quan đến bình đẳng giới. Công cuộc giải phóng phụ nữ là sự nghiệp của toàn xã hội, nhưng trước hết bản thân các lao động nữ phải là những người tích cực hơn cả.

Ngoài sự nỗ lực, cố gắng của bản thân các lao động nữ chất lượng cao, một giải pháp hết sức quan trọng khác là cần tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng, Nhà nước và các ban ngành, địa phương trong việc phát triển đội ngũ lao động này. Công tác đào tạo, tuyển dụng, sử dụng và đãi ngộ cần minh bạch, rõ ràng, vừa đảm bảo sự bình đẳng về giới, vừa đảm bảo sự phù hợp nhất định về thể lực, trình độ.

Với chủ trương coi con người vừa là động lực, vừa là mục tiêu của sự phát triển, mục đích phát triển nguồn nhân lực nữ chất lượng cao phải được thể hiện trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội, từ phát triển kinh tế-xã hội đến đổi mới giáo dục-đào tạo, hoàn thiện hệ thống cơ chế chính sách, nâng cao hiệu quả đào tạo, sử dụng... Đây là những lĩnh vực chủ yếu cần đặc biệt chú trọng.

Luận án được bảo vệ thành công tại Hội đồng chấm luận án cấp Học viện, họp tại Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh, tháng 9/2013.

HOÀI PHÚC